

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST  
Ngày 15-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Mạnh Đức C**, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1998 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Xã H, thị xã Q tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trí S năm 1965 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1964; có vợ là Trương Ngọc C sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2020; tiền án tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/6/2020 đến ngày 01/7/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. **Lê Thanh H** (tên gọi khác Mèo) sinh ngày 28 tháng 8 năm 1995 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 3, Phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh T sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1959; chưa có vợ; tiền án tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/11/2020 đến ngày 02/12/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

*Bị hại:*

- Chị Phạm Thu H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 28 Chợ L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

*Người làm chứng:*

Anh Đặng Văn C, anh Nguyễn Hữu N, chị Bùi Thanh H đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và chơi game, Nguyễn Mạnh Đức C, Lê Thanh H và Trần Như S bàn bạc với nhau truy cập trái phép tài khoản Facebook của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người dùng trên mạng Internet.

Vào trưa ngày 25/03/2020, C cùng H và S, chơi game tại quán Internet của anh Đặng Văn C, sinh năm 1991, tại địa chỉ Khu phố 1, phường 3, thị xã, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, C, S và H ngồi cạnh nhau, mỗi người sử dụng một máy tính tại dãy máy thứ 2 sát tường, tính từ cửa ra vào của quán. S ngồi máy tính ở trong góc cùng của dãy, C ngồi bên phải cạnh S, H ngồi bên phải, cách C 01 máy tính. Cả bọn truy cập mạng Internet và tìm kiếm bị hại. Bằng thủ đoạn thu thập ID (tài khoản Facebook) và thông tin họ tên, ngày, tháng, năm sinh của chủ tài khoản Facebook rồi dò mật khẩu bằng cách ghép tên và ngày tháng năm sinh đã thu thập được. Sau đó, C cùng S và H đã truy cập được vào tài khoản Facebook có tên là “Nhi Phuong” của chị Bùi Thanh P, sinh năm 1983, trú tại số 140 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng. Sau khi truy cập thành công vào Facebook “Nhi Phuong”, C sử dụng tài khoản này nhắn tin vào tài khoản Facebook của chị Phạm Thu H, sinh năm 1992, trú tại: Số 28 Chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng có tên là “H kiwi” qua ứng dụng Messenger để đặt mua hoa của chị H 02 lẵng hoa lan trị giá 3.200.000 đồng. Chị H đang làm việc tại cửa hàng hoa địa chỉ: 165 Cầu Đất, Lê Chân, Hải Phòng nhận được tin nhắn trên thì đồng ý và cho số tài khoản để khách hàng chuyển khoản thanh toán tiền mua hoa. C gửi hình ảnh giao dịch thẻ hiện đã chuyển tiền mua hoa cho chị H. Sau đó, lấy lý do là chuyển tiền từ nước ngoài nên để nhận được tiền, C gửi cho chị H đường link “[www.nhantientructuyen24/7.weebly.com](http://www.nhantientructuyen24/7.weebly.com)” dẫn tới 01 trang web có giao diện giống của ngân hàng rồi hướng dẫn chị H truy cập đường link, nhập tài khoản, mật khẩu để đăng nhập tài khoản InternetBanking, lấy mật mã OTP. Sau khi chị H vừa nhập tài khoản và mật khẩu ngân hàng và cung cấp mã OTP, S và C đã thu thập được thông tin này và sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 truy cập vào tài khoản InternetBanking ngân hàng Vietcombank (số 0031000312514) của chị H rồi chuyển số tiền 150.000.000 đồng trong tài khoản này S tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034863657019, chủ tài khoản Nguyễn Thị Thùy Trang (do S chuẩn bị từ trước) để chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 150.000.000 đồng, cả ba chia nhau để mua thẻ nạp tiền game KingFun, cụ thể: C được hưởng 75.000.000 đồng nạp hết vào tài khoản game KingFun có tên “manmaynao”, H được hưởng 15.000.000 đồng nạp hết vào tài khoản game “tinhyeuoi6969”. Số tiền 60.000.000 đồng chia cho S. C đã sử dụng số tiền đã chiếm đoạt được để chơi game rồi đổi được 25.000.000 đồng ra tiền mặt tại cửa hàng của anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1987, trú tại: phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị để tiêu xài cá nhân và bảo H qua chỗ anh Nam lấy số tiền trên. H đã đến nhà gặp anh Nam lấy số tiền 25.000.000 đồng rồi về đưa

cho C tại quán anh Cường. Sau đó, C đã dùng 12.000.000 đồng để chuộc lại máy điện thoại 01 điện thoại iPhone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại Iphone X màu trắng của mình đã cầm cố từ chỗ anh Nam trước đó. Số tiền còn lại C đã tiêu xài cá nhân hết. H chơi game hết số tiền được nạp vào tài khoản của mình.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C và Lê Thanh H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa;*

*Bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C* thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận: Bị cáo trực tiếp thực hiện việc chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook có tên Nhi Phuong rồi nhắn tin đặt mua hoa và gửi đường link mà S đã chuẩn bị trước cho chị Phạm Thu H. Chủ yếu các giao dịch với bị hại là do bị cáo là người trực tiếp thực hiện. Trần Như S là người đã chuẩn bị trang web có giao diện giống giao diện ngân hàng để bị cáo gửi cho bị hại; và S cũng là người chuẩn bị trước tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Thùy Trang để bị cáo cùng với S thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản của bị hại S tài khoản của Nguyễn Thị Thùy Trang. Bị cáo không có quan hệ và quen biết gì với Nguyễn Thị Thùy Trang. Trong số tiền 150.000.000 đồng đã lấy của Trang, bị cáo hưởng 75.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trả cho chị H số tiền 20 triệu, hiện còn 130.000.000 chưa bồi thường cho bị hại. Bị cáo tự nguyện tiếp tục trả lại số tiền 100.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bị hại. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Bị cáo Lê Thanh H* thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa là đúng và bị cáo có tham gia cùng với C và S tham gia vào quá trình giao dịch với chị H, lấy được số tiền 150.000.000 đồng từ tài khoản của chị H. Bị cáo được C, S chia 15.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng số tiền này nạp hết vào tài khoản game “tinhyeuoi6969” để chơi game. C sử dụng số tiền đã chiếm đoạt được để chơi game rồi đổi được ra tiền mặt 25.000.000 đồng tại cửa hàng của anh Nguyễn Hữu N, số tiền này C đã bảo bị cáo qua chỗ anh Nam lấy, bị cáo đã lấy và mang về cho C số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo không biết Nguyễn Thị Thùy Trang. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và tự nguyện trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đi làm kiếm tiền trả cho chị H.

*Quan điểm của bị hại Phạm Thu H:* Bị hại đã nhận được số tiền 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo C đã khắc phục cho bị hại. Còn lại số tiền 130.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo C tự nguyện bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo H tự nguyện bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại, bị hại chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Các bị cáo đều còn trẻ nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời và kiếm tiền để bồi thường cho bị hại.

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*

Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 290; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 290; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 03 đến 04 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về bồi thường thiệt hại cho bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo Lê Thanh H phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho chị Phạm Thu H.

Các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị trả lại 02 chiếc điện thoại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM và 07 sim điện thoại đã thu giữ.

Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 25/03/2020, Nguyễn Mạnh Đức C, Lê Thanh H, Trần Như S đã có hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử chiếm quyền truy cập tài khoản

Facebook của người khác rồi nhắn tin cho chị Phạm Thu H đặt mua hoa rồi dùng đường link giả mạo trang web của ngân hàng để chiếm quyền truy cập tài khoản ngân hàng của chị H, chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng. Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C, Lê Thanh H đồng phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” vi phạm Điều 290 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đồng thời đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh mạng, phương tiện điện tử và quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật ghi nhận bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về tình tiết định khung:* Tổng số tiền được các bị cáo đã chiếm đoạt được của chị Phạm Thu H là 150.000.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 30/CT-VKS-P3 ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo là có căn cứ.

*- Về vai trò của các bị cáo:*

[5] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt mới đảm bảo nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C là người trực tiếp sử dụng tài khoản Facebook của chị Bùi Thanh Phương để nhắn tin cho chị Phạm Thu H nhằm chiếm đoạt tài sản. C cũng gửi đường link “[www.nhantientructuyen24/7.weebly.com](http://www.nhantientructuyen24/7.weebly.com)” cho chị H để lấy thông tin và chiếm quyền sử dụng tài khoản ngân hàng của chị H. C được hưởng lợi nhiều nhất từ hành vi phạm tội với số tiền 75.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C là người có vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Lê Thanh H giúp sức tích cực cho C thực hiện hành vi phạm tội. H được hưởng lợi số tiền 15.000.000 đồng từ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, Lê Thanh H phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo C.

*Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt:*

[6] Nhân thân các bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C và Lê Thanh H đều chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ. Bị cáo Lê Thanh H sau khi biết sự việc phạm tội bị phát hiện đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thanh H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cũng như góp phần đấu tranh phòng chống các loại tội phạm về an ninh mạng đang ngày một gia tăng trong xã hội.

*Về bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả:*

[8] Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường thiệt hại. Việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đạo đức và pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại của các bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo Lê Thanh H phải trả lại số tiền 30.000.000 đồng đã chiếm đoạt cho bị hại Phạm Thu H.

*Về xử lý vật chứng:*

[9] Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng gắn simcard 0852744468, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến sự việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với 01 Thẻ ngân hàng Sacombank, chủ thẻ Nguyễn Mạnh Đức C không liên quan đến sự việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với 07 simcard thu giữ của Nguyễn Mạnh Đức C không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[13] *Về án phí:* Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Lê Thanh H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[14] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[15] Đối với Trần Như S, sinh ngày 13/7/1995, trú tại: Khu phố 4, phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị hiện Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý. Kiến nghị cơ quan điều tra sớm điều tra, làm rõ hành vi phạm tội của S để tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

[16] Đối với chủ tài khoản Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 2000, trú tại thị trấn Chư Ty, Đức Co, Gia Lai hiện chưa xác minh triệu tập được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 290; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C 05 (năm) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020.

2. Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 290; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

3. *Về bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C phải trả lại cho chị Phạm Thu H số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải trả lại cho chị Phạm Thu H số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng, IMEI 359235060122412, gắn simcard 0852744468; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, IMEI 357698105318836 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C 01 Thẻ ngân hàng Sacombank.

Tịch thu tiêu hủy 01 Simcard Vinaphone số seri 8984020010992412841; 01 Simcard Vietnam mobile số seri 89840509191024085520; 01 Simcard Viettel số seri 8984048000080417604; 01 Simcard Mobiphone số seri 8401181133061009WD; 01 Simcard Viettel số seri 8984048000077355798; 01 Simcard Mobiphone số seri 8401190833142289WD; 01 Simcard Viettel số seri 8984048000047189749;

(Đặc điểm chi tiết được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

5. *Về án phí:* Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đức C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (Năm triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 61, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Bình**